| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BẾN CÁT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Lý;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 236/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Duy K, sinh năm: 1997; tại tỉnh Đồng Nai; đăng ký thường trú: 123/2, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Tr, sinh năm: 1964 và bà Trần Thị Diễm H, sinh năm: 1973; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm: 1995, nhỏ nhất sinh năm: 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Hoàng M, sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương – Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Duy K là đối tượng không có nghề nghiệp. Khoảng đầu tháng 8/2022, K được bạn tên Tr (không rõ nhân thân lai lịch) rủ đi đến các tiệm vàng dùng thủ đoạn gian dối cầm cố vàng giả chiếm đoạt tiền, Tr sẽ cho Kh tiền tiêu xài thì Kh đồng ý.

Khoảng 07 giờ ngày 25/8/2022, K và Tr hẹn gặp nhau tại khu vực xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cữu, tỉnh Đồng Nai rồi Tr đi xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60F2-432.89 đi tìm tiệm vàng để chiếm đoạt. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi chạy ngang qua tiệm vàng Kim Phương thuộc ấp An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương được khoảng 50m, Tr dừng xe lại và đưa cho K 01 chiếc nhẫn màu vàng kiểu nam, gắn hột đá hình chữ nhật màu đen, nói K một mình điều khiển xe quay lại, vào tiệm vàng Kim Phương cầm vàng với số tiền từ 4.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng. Lúc này, K biết chiếc nhẫn mà Tr đưa là vàng giả. Để tạo sự tin tưởng của người cầm vàng, K lấy chiếc nhẫn đeo vào ngón tay giữa của bàn tay trái của mình rồi điều khiển xe đến tiệm vàng Kim Phương. Khi đến nơi, K dựng xe phía trước tiệm rồi đi vào quầy vàng gặp chị Nguyễn Hoàng M là chủ tiệm vàng, K tháo chiếc nhẫn ra trước mặt của chị M, đưa cho chị M và hỏi cầm được bao nhiêu. Chị M hỏi nhẫn vàng mua ở đâu thì K nói dối mua ở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Chị M tin tưởng là vàng thật nên kiểm tra sơ sài và nói chiếc nhẫn cầm được 4.000.000 đồng. K giả vờ chê ít nên lấy lại nhẫn đi ra xe điều khiển chạy đi khoảng 05m thì quay lại, vào yêu cầu chị M cầm nhẫn với số tiền 4.300.000 đồng. Chị M nói chỉ cầm được 4.200.000 đồng thì K đồng ý, nhưng nói dối mình tên H để chị M viết vào giấy biên nhận cầm cố. Sau khi nhận được tiền, K điều khiển xe đi đến chỗ Tr, đưa hết tiền và giấy biên nhận cầm vàng cho Tr. Sau đó, Tr tiếp tục chở K đi tìm tiệm vàng để cầm cố vàng giả.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi chạy ngang qua tiệm vàng Kim Kim Tùng thuộc ấp Lồ Ồ, xã An Tây, thị xã Bến Cát một đoạn thì Tr dừng xe lại tiếp tục đưa cho K 01 nhẫn màu vàng, kiểu nam, gắn hột đá hình chữ nhật màu đỏ rồi nói K một mình đến tiệm vàng Kim Kim Tùng cầm cố, K cũng đeo nhẫn vàng vào tay rồi điều khiển xe đến trước tiệm vàng Kim Kim Tùng rồi đi vào trong quầy tháo nhẫn đưa cho anh Đỗ Văn Th là chủ tiệm, yêu cầu cầm cố. Trong lúc anh Th đang kiểm tra vàng thì K nói bán vàng luôn. Anh Th nghi ngờ vàng giả nên tiến hành thử vàng thì phát hiện vàng giả nên giữ K lại, báo lực lượng Công an xã An Tây đến mời K làm việc:

Vật chứng thu giữ:

- 01 nhẫn màu vàng, kiểu nam, gắn hột đá hình chữ nhật màu đỏ có hai sọc trắng;
- 01 chiếc nhẫn màu vàng kiểu nam, gắn hột đá hình chữ nhật màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, trắng số khung RLCUG0610HY463554, số máy G3D4E-484676, biển số 60F2-432.89.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Đỗ Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. K khai, trước đó vào các ngày 12, 13/8/2022, Tr và K đã cùng nhau đi lừa cầm cố được 03- 04 nhẫn vàng giả tại địa bàn huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh nhưng không nhớ rõ địa chỉ, tên tiệm vàng cụ thể.

Theo Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS vào ngày 23/11/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 phân vàng, loại vàng 18K (vàng được bọc trên chiếc nhẫn nam có hột đá màu đỏ

có hai sọc trắng) trị giá 368.000 đồng; 01 phân vàng, loại vàng 18K (vàng được bọc bên ngoài chiếc nhẫn nam có hột đá màu đen) trị giá 368.000 đồng. Tổng trị giá là 736.000 đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, trắng, số khung RLCUG0610HY463554, số máy G3D4E-484676, K khai mua xe lại của một người bạn không rõ lai lịch. Qua điều tra xác định xe mô tô trên có biển số là 37F2-519.09 của anh Nguyễn Đình D (sinh năm 1994, nơi thường trú: xã D, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An). Khoảng đầu tháng 8/2022, anh D bị mất trộm xe mô tô này tại công trường Aqua City, thuộc xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 11/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành chuyển nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đồng thời xử lý vật chứng giao trả xe cho anh D. Anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Hoàng M yêu cầu Đỗ Duy K phải bồi thường cho bà số tiền 4.200.000 đồng đã chiếm đoạt.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSBC ngày 22/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Duy K về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSBC ngày 22/12/2022 đối với bị cáo Đỗ Duy K về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo K từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Duy K phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng M 4.200.000 đồng.

Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đỗ Duy K: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Duy K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/8/2022, do cần tiền tiêu xài nên K cùng đồng bọn (Tr) dùng thủ đoạn gian dối sử dụng nhẫn giả có bọc bên ngoài một lớp vàng thật đem đến tiệm vàng của bị hại Nguyễn Hoàng M để lừa cầm cố chiếm đoạt số tiền 4.200.000 đồng.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho bị hại tin tưởng giao tài sản, sau đó chiếm đoạt do bị cáo K thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSBC ngày 22/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Hoàng M là 4.200.000 đồng không thu hồi được, bị hại có yêu cầu bồi thường nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại M số tiền trên.

[6] Về vật chứng: 01 nhẫn màu vàng, kiểu nam, gắn hột đá hình chữ nhật màu đỏ có hai sọc trắng; 01 chiếc nhẫn màu vàng kiểu nam, gắn hột đá hình chữ nhật màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước theo luật định.

[7] Đối với đối tượng tên Nguyễn Quốc Tr: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng Tr nên không có cơ sở xử lý..

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Duy K phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Duy K 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm.

Bị cáo Đỗ Duy K phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng M 4.200.000 đồng (bốn triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 nhẫn màu vàng, kiểu nam, gắn hột đá hình chữ nhật màu đỏ có hai sọc trắng (trên chiếc nhẫn

được bọc 01 phân vàng 18K); 01 chiếc nhẫn màu vàng kiểu nam, gắn hột đá hình chữ nhật màu đen (trên chiếc nhẫn được bọc 01 phân vàng 18K) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc (mặt sau điện thoại có chữ IC579C-È946A)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/01/20023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Duy Khương phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 210.000 đồng (hai trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**